

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỦY NGUYÊN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/DS-ST  
Ngày 28-3-2024  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Minh Huế

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Doãn Văn Sáng

Bà Bùi Thúy Mở

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng N; địa chỉ trụ sở: Số 02, L, phường T1, quận B, Thành phố Hà Nội;

**Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:** Ông Nguyễn Đức Đ; Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N (Theo Quyết định số 68/NHNoNL-KHKD ngày 01 tháng 4 năm 2023); có mặt.

**- Bị đơn:** Ông Đinh Khắc T và bà Trần Thị R; cùng cư trú tại: Thôn B1, xã L1, huyện T2, thành phố Hải Phòng; cùng vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong Đơn khởi kiện, tại Bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng N (gọi tắt là Ngân hàng) do ông Nguyễn Đức Đ là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 13 tháng 10 năm 2020, Ngân hàng N và ông Đinh Khắc T, bà Trần Thị R ký Hợp đồng tín dụng số 2115-LAV-202000453 mã KH: 2115-336530448

(gọi tắt là Hợp đồng tín dụng). Theo nội dung Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng cho ông Đinh Khắc T và bà Trần Thị R vay số tiền 120.000.000 đồng; phương thức cho vay: Cho vay từng lần; thời hạn cho vay: 12 tháng kể từ ngày tiếp theo Ngân hàng N giải ngân vốn vay đến hết ngày 13 tháng 10 năm 2021; Ngày đến hạn trả nợ cuối cùng: 13 tháng 10 năm 2021; mục đích sử dụng vốn vay: Thanh toán tiền mua con giống và thức ăn chăn nuôi theo Hợp đồng mua bán số 11/HĐMB/2020 ngày 03 tháng 10 năm 2020, Biên bản giao nhận ngày 04 tháng 10 năm 2020 đã ký giữa bên mua là ông Đinh Khắc T với bên bán là bà Phạm Thị N1. Lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 8%/năm, lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn 150%/năm lãi suất cho vay trong hạn, lãi chậm trả 10%/năm. Lãi trên dư nợ gốc trong hạn được tính bằng số dư nợ gốc trong hạn nhân số ngày dư nợ trong hạn nhân lãi suất cho vay trong hạn chia 365 ngày; Tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn nhân số ngày quá hạn nhân mức lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn chia 365 ngày; Tiền lãi chậm trả bằng số dư nợ lãi chậm trả nhân số ngày chậm trả nhân mức lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả chia 365 ngày. Phí vay trả trong ngày: Số nợ vay trả trong ngày nhân 0,5%, mức thu tối thiểu là 500.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Đinh Khắc T và bà Trần Thị R vay số tiền 120.000.000 đồng. Ông Đinh Khắc T và bà Trần Thị R đã nhận đủ số tiền vay nhưng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thanh toán đầy đủ nợ gốc, lãi cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông Đinh Khắc T và bà Trần Thị R thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông T, bà R mới chỉ trả được cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và số tiền nợ lãi vào ngày 20 tháng 10 năm 2020 là 3.200.756 đồng (trong đó nợ gốc đã trả là 2.991.000 đồng, nợ lãi đã trả là 209.756 đồng), khoản vay chuyển nợ quá hạn từ ngày 27 tháng 4 năm 2021.

Tính đến hết ngày 10 tháng 5 năm 2023, ông Đinh Khắc T và bà Trần Thị R còn nợ Ngân hàng các khoản sau: Nợ gốc là 117.009.000 đồng, nợ Lãi trong hạn là 22.374.565 đồng, nợ lãi phạt quá hạn là 11.104.635 đồng, tổng cộng là 150.488.200 đồng.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc ông Đinh Khắc T và bà Trần Thị R phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền tính đến hết ngày 10 tháng 5 năm 2023 là: 150.488.200 đồng, trong đó nợ gốc là 117.009.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 22.374.565 đồng, nợ lãi phạt quá hạn là 11.104.635 đồng. Kể từ ngày 11 tháng 5 năm 2023, ông Đinh Khắc T và bà Trần Thị R phải thanh toán cho Ngân hàng khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc. Về việc ông Đinh Khắc T và bà Trần Thị R có quan điểm đề nghị Ngân hàng miễn toàn bộ khoản tiền nợ lãi cho ông T, bà R, Ngân hàng không chấp nhận.

*Tại Biên bản lấy lời khai ngày 13 tháng 3 năm 2024, bị đơn là ông Đinh Khắc T trình bày:* Ông Đinh Khắc T và bà Trần Thị R có ký với Ngân hàng Hợp đồng tín dụng số 2115LAV202000453 mã KH: 2115-336530448 ngày 13 tháng 10 năm 2020, dư nợ gốc, nợ lãi theo như người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng

trình bày là đúng. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông T, bà R đã trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và số tiền nợ lãi theo như Ngân hàng đã trình bày. Nay ông T xác nhận ông T, bà R còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 10 tháng 5 năm 2023 là 150.488.200 đồng. Ông T, bà R sẽ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là: 117.009.000 đồng. Đối với số tiền nợ lãi do ông T, bà R có khó khăn về kinh tế nên đề nghị Ngân hàng miễn toàn bộ khoản tiền lãi cho ông T, bà R.

*Tại Bản tự khai và Biên bản lấy lời khai ngày 13 tháng 3 năm 2024, bị đơn là bà Trần Thị R trình bày:* Bà thống nhất với ý kiến của ông Đinh Khắc T tại Biên bản lấy lời khai đối với ông Đinh Khắc T của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên ngày 13 tháng 3 năm 2024.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên phát biểu ý kiến:

-Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà những người tiến hành tố tụng và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào khoản 1 Điều 351; Điều 385; Điều 398; Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ vào khoản 14 Điều 4; các điều 90, 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Căn cứ vào Điều 6; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016; đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông Đinh Khắc T và bà Trần Thị R. Buộc ông Đinh Khắc T và bà Trần Thị R phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến hết ngày 10 tháng 5 năm 2023 là: 150.488.200 đồng, trong đó nợ gốc là 117.009.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 22.374.565 đồng, nợ lãi phạt quá hạn là 11.104.635 đồng. Kể từ ngày 11 tháng 5 năm 2023, ông Đinh Khắc T và bà Trần Thị R phải thanh toán cho Ngân hàng khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc. Về án phí: Ông Đinh Khắc T và bà Trần Thị R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về việc vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Đinh Khắc T và bà Trần Thị R vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn ông Đinh Khắc T và bà Trần Thị R cư trú tại Thôn B1, xã L1, huyện T2, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Hợp đồng tín dụng số 2115-LAV-202000453 mã KH: 2115-336530448 ngày 13 tháng 10 năm 2020 giữa Ngân hàng N và ông Đinh Khắc T, bà Trần Thị R đã được ký kết trên cơ sở tự nguyện, những người tham gia ký kết hợp đồng có đủ thẩm quyền, đủ năng lực pháp luật và hành vi dân sự, hình thức, nội dung hợp đồng không vi phạm các điều cấm, không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Do vậy, hợp đồng là hợp pháp, là căn cứ pháp lý để các bên thực hiện.

[3.1] Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là giải ngân cho ông Đinh Khắc T và bà Trần Thị R vay số tiền 120.000.000 đồng. Ông T, bà R đã nhận đủ số tiền vay nhưng không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ đã cam kết. Do ông T, bà R vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã khởi kiện ra Tòa án theo điểm d khoản 1 Điều 8 của hợp đồng tín dụng là có căn cứ.

[3.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với khoản nợ gốc: Căn cứ lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập đã xác định số tiền nợ gốc Ngân hàng đã giải ngân cho ông Đinh Khắc T và bà Trần Thị R là 120.000.000 đồng. Ông Đinh Khắc T và bà Trần Thị R đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 3.200.756 đồng (trong đó nợ gốc đã thanh toán là 2.991.000 đồng, nợ lãi đã thanh toán là 209.756 đồng. Như vậy, số tiền nợ gốc ông T, bà R còn phải thanh toán cho Ngân hàng là 117.009.000 đồng và lãi phát sinh. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc ông T, bà R phải trả khoản tiền nợ gốc 117.009.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3.3] Đối với khoản tiền lãi: Tại nội dung của Hợp đồng tín dụng và Phụ lục Hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ trả nợ thì 06 tháng một lần vào các ngày 26 tháng cuối kỳ, ông T, bà R phải trả số tiền nợ lãi cho Ngân hàng. Khi đến hạn trả nợ, ông T, bà R không trả nợ đúng hạn và không được Ngân hàng chấp nhận cho cơ cấu lại thời hạn trả nợ thì số nợ gốc, lãi đến hạn chưa trả được chuyển sang nợ quá hạn. Ông T, bà R phải chịu lãi suất quá hạn trên số nợ gốc quá hạn và lãi chậm trả trên số lãi quá hạn theo Điều 2 của Hợp đồng tín dụng. Nên yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu ông T, bà R phải trả khoản nợ lãi trong hạn và lãi phạt quá hạn là có căn cứ.

[3.4] Tính đến ngày 10 tháng 5 năm 2023, ông T, bà R còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc 117.009.000 đồng và số lãi phát sinh theo nội dung hợp đồng là 33.479.200 đồng. Tổng cộng số tiền gốc và lãi ông T, bà R phải trả cho Ngân hàng là 150.488.200 đồng theo như yêu cầu của đại diện nguyên đơn đưa ra.

[3.5] Kể từ ngày 11 tháng 5 năm 2023, ông T, bà R còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận

trong hợp đồng tín dụng số 2115LAV202000453 mã KH: 2115-336530448 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

[4] Về án phí: Ông T, bà R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận. Trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 351; Điều 385; Điều 398; Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 14 Điều 4; các điều 90, 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ vào Điều 6; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với ông Đinh Khắc T, bà Trần Thị R.

Buộc ông Đinh Khắc T và bà Trần Thị R phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N số tiền 150.488.200 đồng, trong đó nợ gốc là 117.009.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 22.374.565 đồng, nợ lãi phạt quá hạn là 11.104.635 đồng.

Kể từ ngày 11 tháng 5 năm 2023, ông Đinh Khắc T và bà Trần Thị R phải thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

2. Về án phí: Ông Đinh Khắc T và bà Trần Thị R phải chịu 7.524.410 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng số tiền 3.762.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0008928 ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H Thủy Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Minh Huế**